TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ H** **TỈNH T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2023/DS-ST
Ngày: 17-10-2023.
Về việc*: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H, TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Ly.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Võ Quang Truyền;

2/ Bà Đỗ Thị Mỹ Hạnh..

- Thư ký phiên tòa: bà Phạm Thị Ngọc Lan - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh T tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Lâm Thúy Vi - Kiểm sát viên.

Vào ngày 17 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 212/2023/TLST-DS ngày 29-6-2023 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/2023/QĐST-DS ngày 14 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1953; địa chỉ: số nhà 95, hẻm số 7 đường Lạc Long Quân, khu phố 6, Phường 4, thành phố T, tỉnh T (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: anh Lê Hoàng T, sinh năm 1977; địa chỉ: Tổ 11, hẻm 12 đường T, khu phố L, phường T, thị xã H, tỉnh T (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Văn D và trình bày:

Vào năm 2022 ông xây dựng nhà ở cho tôi, anh T là thầu quản lý công thợ. Thời điểm này ông ký hợp đồng xây nhà trọn gói với công ty xây dựng, anh T lãnh công với Công ty xây dựng mà tôi ký hợp đồng. Theo đó thì hàng tuần anh T là người trả tiền công thợ nhưng do mỗi cuối tuần anh T không có tiền trả tiền công thợ nên có

nói với ông là Công ty chưa đưa tiền chuyển tiền công để trả tiền công thợ nên ứng của tôi trước để trả tiền công thợ rồi khi nào công ty trả thì anh T trả lại cho ông. Ông tin tưởng vì anh T đang làm nhà cho ông nên tôi đồng ý cho anh T vay tiền. Ông cho anh T vay tiền nhiều lần cụ thể như sau:

- Ngày 15-10-2022 ông cho anh T vay 35.000.000 đồng;

- Ngày 22-10-2022 ông cho anh T vay 34.000.000 đồng;

- Ngày 19-11-2022 ông cho anh T vay 32.000.000 đồng;

- Ngày 26-11-2022 ông cho anh T vay 15.000.000 đồng;

- Ngày 15-12-2023 ông cho anh T vay 10.000.000 đồng.

Ông Thương có trả cho ông được 1 lần vào ngày 19-11-2022 với số tiền 22.000.000 đồng.

Ngày 04-12-2022 ông bán cho anh T 12 cây mai với giá 10.000.000 đồng, anh T chưa trả tiền cho ông.

Sau khi cộng số tiền anh T mượn của ông và tiền nợ mua cây mai thì anh T và ông thống nhất chuyển tiền nợ mua cây mai thành tiền vay và chốt lại anh T còn nợ của ông là 114.000.000 đồng. Ông và anh T có thoả thuận bớt cho anh T 4.000.000 đồng, và chốt nợ lại anh T còn nợ của ông số tiền 110.000.000 đồng, nên ngày 12-4-2023 anh T có ký chốt nợ với ông số tiền 110.000.000 đồng.

Nay ông khởi kiện yêu cầu anh T trả cho ông số tiền mà anh T đã vay của ông là 110.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Chứng cứ mà ông cung cấp cho Toà án là bản kê chiết từng khoản tiền và ngày mà ông cho anh T mượn và chữ ký anh T chốt nợ cho ông vào ngày 12-4-2023.

Bị đơn anh Lê Hoàng T được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt do đó không có lời trình bày.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H phát biểu ý kiến:

1/Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa:

Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Thư ký đã thực hiện đúng quy định tại Điều 51 Bộ luật Tố tụng dân sự.

2/*Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng:*

Từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn vắng mặt không có lý do là đã từ chối quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

3/Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 464, 466, 468, 469 BLDS; Nghị quyết 326 của UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án. Viện KSND thị xã H đề nghị HĐXX TAND thị xã H: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyễn Văn D buộc anh Lê Hoàng T phải trả lại cho ông Nguyễn Văn D số tiền nợ gốc là 110.000.000 đồng, ghi nhận ông D không yêu cầu tính lãi.

Đề nghị Hội đồng xét xử tính án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: ông Nguyễn Văn D có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Lê Hoàng T được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại các Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn D yêu cầu anh T trả số tiền nợ vay là 110.000.000 đồng thì thấy rằng: theo giấy chốt nợ được lập ngày 12-4-2023 thì anh T có ký còn nợ của ông D số tiền 110.000.000 đồng. Số tiền này anh T vay của ông D nhiều lần, mục đích vay là để trả tiền công thợ trong thời gian anh T là người quản lý công thợ và đứng ra lãnh tiền công của Công ty xây dựng nhà cho ông D. Vì tin tưởng nên ông D nhiều lần cho anh T vay tiền và hai bên đã chốt nợ và ngày 12-4-2023. Sau đó ông D nhiều lần liên hệ với anh T để đòi nợ nhưng không được. Quá trình giải quyết vụ án anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do coi như từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Do đó có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông D, buộc anh T trả cho ông D số tiền nợ là 110.000.000 đồng, ghi nhận ông D không yêu cầu tính lãi.

[3] Từ những phân tích nêu trên chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh T.

[5] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu tiền án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, 464, 466, 468, 469 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn D đối với anh Lê Hoàng T về "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*".

Buộc anh Lê Hoàng T có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn D số tiền gốc 110.000.000 đồng (Một trăm mười triệu đồng), ghi nhận ông D không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí sơ thẩm dân sự: anh Lê Hoàng T phải chịu 5.500.000 đồng (Năm triệu năm trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh T trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc tống đạt hợp lệ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND THỊ XÃ H;
- Chi cục THA DS THỊ XÃ H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu trữ VP.

Nguyễn Thị Cẩm Ly